

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC TUYẾN VẬN TẢI THỦY TỪ BỜ RA ĐẢO
TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/2021/TT-BGTVT ngày tháng năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

TT	TÊN TUYẾN	THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH, THÀNH PHỐ	CẤP ĐĂNG KIỂM	GHI CHÚ
1.	Hải Hà - Đảo Trần - Cô Tô	Quảng Ninh	Phương tiện thủy nội địa cấp VR- SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
2.	Hải Phòng - Bạch Long Vĩ	Hải Phòng	Tàu biển từ Cấp hạn chế II trở lên	
3.	Cửa Việt - Côn Cỏ	Quảng Trị	Phương tiện thủy nội địa cấp VR- SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
4.	Đà Nẵng - Hoàng Sa	Đà Nẵng	Tàu biển cấp không hạn chế	
5.	Sa Kỳ - Lý Sơn	Quảng Ngãi	Phương tiện thủy nội địa cấp VR- SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
6.	Khánh Hòa - Trường Sa	Khánh Hòa	Tàu biển cấp không hạn chế	
7.	Nha Trang - Hòn Nội	Khánh Hòa	Phương tiện thủy nội địa cấp VR- SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
8.	Phan Thiết - Phú Quý	Bình Thuận	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
9.	Vũng Tàu - Côn Đảo	Bà Rịa - Vũng Tàu	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
10.	Trần Đề - Côn Đảo	Sóc Trăng	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	

11.	Trần Văn Thời - Hòn Chuối	Cà Mau	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
12.	Rạch Giá - Thổ Châu	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
13.	Rạch Giá - Nam Du	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
14.	Rạch Giá - Phú Quốc	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	Gồm 05 tuyến từ Rạch Giá đến Hàm Ninh, An Thới, Bãi Vòng, Dương Đông, Vịnh Đầm (Phú Quốc)
15.	Kiên Lương - Phú Quốc	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên (đối với tàu khách); phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên (đối với tàu hàng)	Gồm 05 tuyến từ Hòn Chông đến Hàm Ninh, An Thới, Bãi Vòng, Dương Đông, Vịnh Đầm (Phú Quốc)
16.	Hà Tiên - Phú Quốc	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên (đối với tàu khách); phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên (đối với tàu hàng)	Gồm 7 tuyến từ Hà Tiên đến Hàm Ninh, Gành Dầu, An Thới, Bãi Vòng, Dương Đông, Vịnh Đầm, Đá Chồng (Phú Quốc)

17.	Phú Quốc - Thổ Châu	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
18.	Nam Du - Phú Quốc	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	Gồm 04 tuyến từ Nam Du đến Dương Đông, An Thới, Vịnh Đầm, Bãi Vòng (Phú Quốc)
19.	Cần Thơ - Côn Đảo	Cần Thơ / Bà Rịa-Vũng Tàu	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
20.	Khai Long - Hòn Khoai	Cà Mau	Phương tiện thủy nội địa cấp VR- SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
21.	Năm Căn - Hòn Khoai	Cà Mau	Phương tiện thủy nội địa cấp VR- SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
22.	Năm Căn - Hòn Chuối	Cà Mau	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
23.	Năm Căn - Phú Quốc	Cà Mau / Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
24.	Năm Căn - Nam Du	Cà Mau / Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
25.	Năm Căn - Thổ Châu	Cà Mau / Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
26.	Sông Đốc - Thổ Châu	Cà Mau / Kiên Giang	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	
27.	Sông Đốc - Phú Quốc	Cà Mau / Kiên Giang	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	
28.	Sông Đốc - Nam Du	Cà Mau / Kiên Giang	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	
29.	Khai Long - Phú Quốc	Cà Mau / Kiên Giang	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	

30.	Đà Nẵng – Lý Sơn	Đà Nẵng / Quảng Ngãi	Phương tiện thủy nội địa cấp VR- SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
31.	Thành phố Hồ Chí Minh – Côn Đảo	Thành phố Hồ Chí Minh / Bà Rịa- Vũng Tàu	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	
32.	Cửa Tùng – Cồn Cỏ	Quảng Trị	Phương tiện thủy nội địa cấp VR- SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
33.	Vịnh An Hòa – Lý Sơn	Quảng Nam / Quảng Ngãi	Phương tiện thủy nội địa cấp VR- SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
34.	Cửa Đại – Lý Sơn	Quảng Nam / Quảng Ngãi	Phương tiện thủy nội địa cấp VR- SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	